TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HS-PT
Ngày: 15-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Trần Phước Hội

Ông Ngô Tấn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thị T.

Do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H.

Bị cáo Lê Thị T, sinh ngày 25/5/1992 tại Đồng Tháp; HKTT: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: ấp P, xã P1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành P2, sinh năm 1970 và bà Lê Thị T3, sinh năm 1975; Có chồng Dương Quốc V, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 14/10/2017; Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Hồ Thị X**, Văn phòng Luật sư X1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Lê Thị T4, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư **Thái Q**, Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1/ Lê Văn H, sinh năm 1962 (Có mặt).

2/ Dương Thị B, sinh năm 1965 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất ở giữa hai gia đình nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, Dương Thị B đang ngồi ăn bún trước tiệm bán thuốc tây của Lê Thị T4 (con B), thuộc ấp P, xã P1, huyện H, thì B liệng rau muống ra đường, lúc này Lê Thị T3 (mẹ T) chạy xe mô tô ra nhìn thấy nên hỏi B sao liệng rau muống qua đất của T3. B cho rằng mình liệng ngoài đường và xin lỗi nhưng T3 không chấp nhận nên nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi giữa T3, B và T4.

Lúc này, Lê Thị T, Lê Thành P2 (cha của T), Lê Thị B1 (em của T), Dương Quốc V (bạn trai của T) cùng với Lê Văn H (chồng của B), Lê H1 (con của B) và Nguyễn Văn C1 (cháu của H) cùng nghe thấy tiếng B, T4 và T3 đang cự cãi nên mọi người cùng đi ra cự cãi và xô xát với nhau. Ông H chạy vào tiệm thuốc tây lấy cây sắt (dùng để quay mái hiên) chạy ra định đánh V nhưng cây sắt vướng vào mái hiên làm ông H té sấp xuống đường.

Trong lúc xô xát đánh nhau T4 nắm tóc T3 giật té xuống đường, nên T3 dùng tay quơ qua lại trúng người T4, thấy mẹ bị đánh nên T chạy đến đánh nhau với T4. T dùng tay phải nắm tóc, tay trái quơ qua lại trúng nhiều cái vào mặt và vai T4. Lúc này, T4 trượt ngã xuống đường thì T cũng ngã theo, cả hai tiếp tục nắm tóc giằng co qua lại. Cùng lúc đó**,** T3 dùng nón bảo hiểm đang cầm đánh trúng vùng đầu B thì được Nguyễn Văn D và Lê Trung H2 đến can ngăn và trình báo Công an xã P1 đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 cây sắt dài 1,9m; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu xanh; Nhiều mảnh vỡ viên gạch màu vàng.

Đến ngày 11/01/2017, Lê Thị T4, Lê Thành P2, Dương Thị B làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT-TTPY ngày 16/02/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận Lê Thị T4: Sẹo phần mềm vùng má phải, góc hàm trái ảnh hưởng thẩm mỹ (TLTT: 11%); Sẹo phần mềm vùng vai phải (TLTT: 01%); Sẹo phần mềm trên do vật bén tác động gây nên hướng từ trên xuống. Tỷ lệ thương tật 12% Tại thời điểm giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT-TTPY ngày 16/02/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận Lê Văn H: Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu kích thước nhỏ lành tốt; Vết thương phần mềm trên do vật tày gây nên. Tỷ lệ thương tật 01%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/TgT-TTPY ngày 16/02/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận Dương Thị B: Chấn thương phần mềm vùng đầu không thấy dấu vết thương tích. Tỷ lệ thương tật 00%.

Đối với bà Lê Thị T3 có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh trúng vùng đầu bà Dương Thị B với tỷ lệ thương tật 00%, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Công an huyện H xử lý hành chính đối với bà T3 về hành vi đánh nhau.

Đối với thương tích 01% trên đỉnh đầu của ông Lê Văn H quá trình điều tra ông H cho rằng do ông Lê Thành P2 gây ra nhưng ông P2 không thừa nhận, và các chứng cứ khác chưa đủ cơ sở để khởi tố ông Lê Thành P2, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với bị cáo Lê Thị T trong quá trình xô xát cũng bị chị T4 đánh vào người nhưng thương tích nhẹ và không yêu cầu xử lý hình sự đối với chị T4, nên không đề cập đến.

Ngày 07/11/2017, bị cáo Lê Thị T và bị hại Lê Thị T4 đã thỏa thuận thống nhất bồi thường các khoản tiền nằm viện điều trị, tái khám, tiền ăn, thuê xe, ngày công lao động, tiền gây hư hại bảng hiệu bán thuốc tây với tổng số tiền 6.550.000 đồng. Nhưng bị hại T4 không đồng ý nhận tiền mà yêu cầu chuyển đến Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết. Hiện nay, bị cáo T đã nộp toàn bộ số tiền 6.550.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H để khắc phục hậu quả cho bị hại T4.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự của bà Dương Thị B yêu cầu bà Lê Thị T3 bồi thường tiền nằm viện, tái khám bệnh, tiền thuê xe, ăn uống, ngày công lao động với tổng số tiền 4.971.000 đồng; ông Lê Văn H yêu cầu ông Lê Thành P2 bồi thường tiền nằm viện, tái khám bệnh, ăn uống, tiền thuê xe, ngày công

lao động với tổng số tiền 7.630.000 đồng. Nhưng bà T3, ông P2 không chấp nhận, xét thấy những yêu cầu này thuộc về tranh chấp dân sự đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nên tách ra xử lý bằng vụ kiện dân sự khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3 nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3 quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, bị hại Lê Thị T4 có đơn kháng cáo với nội dung áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Lê Thị T. Lý do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, chưa thành thật nhận lỗi và tại phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị T4 về việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Lê Thị T. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt. Nhưng sửa án sơ thẩm, giao bị cáo cho nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thi hành án.

Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị T: Luật sư thống nhất theo kết luận của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, vì hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, bị hại yêu cầu khởi tố. Nhưng xét thấy nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị hại có hành vi đánh mẹ bị cáo trước, bị cáo không kiềm chế bản thân dẫn đến phạm tội. Hai bên nắm tóc nhau và bị cáo chỉ dùng tay quơ qua lại gây thương tích cho người bị hại. Sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo cũng đã thấy được lỗi của bản thân. Bị cáo bồi thường dân sự theo yêu cầu người bị hại xong, khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Án sơ thẩm chưa áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để

giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hộ khẩu ở huyện T3, nhưng cư trú tại huyện H là nơi ở ổn định. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử mức hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ y án sơ thẩm.

Ý kiến Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại không thống nhất theo kết luận của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của luật sư cho bị cáo. Vì hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại và làm ảnh hưởng thẩm mỹ. Án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng. Nhưng xét thấy mức hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Chưa có căn cứ xác định bị hại là người đánh chị T3 (mẹ bị cáo) trước, bị cáo cáo dùng tay quơ qua lại để gây thương tích. Ngoài ra bị cáo có hộ khẩu ở huyện T3, nơi cư trú tại huyện H là chưa có nơi ở ổn định. Án sơ thẩm giao bị cáo cho nơi bị cáo có Hộ khẩu thường trú là không đúng theo qui định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm và xử tù giam đối với bị cáo.

- Ý kiến bị cáo Lê Thị T: Tại phiên tòa thống nhất ý kiến bào chữa của luật sư, xin hội đồng xét xử xét cho bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện lo cho gia đình và bị cáo xin lỗi người bị hại về sự việc xảy ra. Bị cáo xác nhận bị cáo có hộ khẩu ở T3 là nhập vào nhà cô bị cáo để đi học, nhưng hiện tại bị cáo cư trú, sinh sống với cha, mẹ ở huyện H.

Ý kiến bị hại Lê Thị T4: Bị hại giữ nguyên kháng cáo, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Lê Thị T. Lý do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, chưa thành thật nhận lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị T và chị Lê Thị T4 (bị hại) có mối quan hệ là bà con và nhà ở sát vách với nhau. Gia đình hai bên có mâu thuẫn nhau trong việc tranh chấp đất đang chờ Tòa án Tỉnh giải quyết phúc thẩm. Chiều ngày 30/12/2016 chị Dương Thị B (mẹ chị T4) ăn bún liệng rau muống ra đường là mất vệ sinh nơi công cộng. Nhưng sự việc không có gì là lớn nếu cả hai biết cách giải quyết, hai bên không nhường nhịn nhau dẫn đến cự cãi và xảy ra đánh nhau. Bị cáo thấy chị T3 (mẹ bị cáo) và chị T4 (bị hại) nắm tóc đánh nhau. Đáng lý ra bị cáo phải bình tĩnh để giải quyết sự việc và vào can ngăn hai bên. Bị cáo lại dùng tay

phải nắm tóc chị T4, tay trái quơ qua quơ lại trúng nhiều cái vào mặt và vai. Bị cáo và T4 trượt ngã xuống đường vẫn nắm tóc nhau giằng co qua lại. Hậu quả chị T4 bị sẹo phần mềm vùng má phải, góc hàm trái ảnh hưởng thẩm mỹ 11%, Sẹo phần mềm vùng vai phải 01%, tỷ lệ thương tật chung 12%. Người bị hại yêu cầu khởi tố bị cáo và xử lý hình sự theo qui định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử về tội "Cố ý gây thương tích " là hoàn toàn có căn cứ. Xét thấy nguyên nhân dẫn đến vụ án là do bị hại có hành vi đánh mẹ bị cáo trước, nên bị cáo bênh vực vào nắm tóc đánh chị T4 mà dẫn đến phạm tội. Bị cáo chỉ dùng tay gây thương tích cho bị hại và sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo cũng đã thấy được lỗi của bản thân. Bị cáo bồi thường dân sự theo yêu cầu của bị hại xong, khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định. Bản thân bị hại cũng có lỗi đánh mẹ bị cáo trước làm cho bị cáo không kiềm chế bản thân, án sơ thẩm lại nhận định chị T4 chỉ có lỗi với mẹ bị cáo và không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 là chưa phù hợp. Nhưng án sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Án sơ thẩm sơ sót không tuyên giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú mà giao bị cáo cho nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú là không đúng, nên điều chỉnh lại cho phù hợp. Sau khi án sơ thẩm xử bị hại kháng cáo yêu cầu xử tù giam bị cáo, lý do bị cáo không thành khẩn nhận lỗi và phạm tội có tính chất côn đồ là không có căn cứ chấp nhận theo kháng cáo. Ngoài ra bị hại cũng không xuất trình được các tình tiết mới để cấp phúc thẩm xem xét.

[3] Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu xử tù giam bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt là có căn cứ chấp nhận. Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu xử tù giam bị cáo là không có căn cứ chấp nhận như nhận định trên.

[4] Xét đơn khiếu nại của ông Lê Văn H, bà Dương Thị B án sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Nhưng lại không nhận định trong bản án để giải quyết phần yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, nên cấp phúc thẩm cần bổ sung như sau: Ông Lê Văn H bị thương tích 01% trên đỉnh đầu, ông khai do ông Lê Thành P2 gây ra, nhưng ông P2 không thừa nhận. Cơ quan điều tra chưa có chứng minh ông P2 gây ra thương tích cho ông, nên đã tách ra giải quyết bằng vụ án khác. Còn bà Dương

Thị B khai thương tích của bà do bà Lê Thị T3 dùng nón bảo hiểm gây ra theo giám định thương tích 00%. Cơ quan điều tra đã chuyển sang xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau là phù hợp qui định của pháp luật. Còn tiền thuốc điều trị bà B khai do bà T3 đánh được quyền yêu cầu bằng vụ án dân sự khác.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị T không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm. Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị hại Lê Thị T4.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị T4 yêu cầu xử bị cáo Lê Thị T tù giam. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt và điều chỉnh lại nơi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã P1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị T, bị hại Lê Thị T4 không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. H;
- Chi cục THADS H. H;
- Cơ quan CSĐT CA H. H;

- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA H. H;
- UBND xã P1, H. H;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, người có QL,NVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

Nguyễn Thị Mai